

Phụ lục

DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH NỘI BỘ GIỮA CÁC CƠ QUAN HÀNH CHÍNH NHÀ NƯỚC THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG

(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng năm 2025 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai)

A. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH NỘI BỘ (110 TTHC)

I. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH NỘI BỘ CẤP TỈNH (104 TTHC)

STT	Tên TTHC	Cách thức thực hiện/ Địa điểm	Cơ quan tiếp nhận	Cơ quan thực hiện	Cơ quan có thẩm quyền quyết định	Thời hạn giải quyết	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	TTHC liên thông
	Mã TTHC								
I.	LĨNH VỰC ĐỊA CHẤT VÀ KHOÁNG SẢN (11 TTHC)								
Thủ tục hành chính nội bộ được công bố theo Quyết định số 3771/QĐ-BNNMT ngày 16/9/2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường									
1	Khoanh định, công bố khu vực có khoáng sản phân tán, nhỏ lẻ	- Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính - Trục tuyến qua trực liên thông văn bản	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Bộ Nông nghiệp và Môi trường.	40 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ (không bao gồm thời gian công bố kết quả khoanh định).	Không quy định	- Luật Địa chất và khoáng sản số 54/2024/QH15 ngày 29/11/2024; - Nghị định số 193/2025/NĐ-CP ngày 02/7/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Địa chất và khoáng sản; - Quyết định số 28/2018/QĐ-TTg ngày 12/7/2018 của Thủ	Cấp Bộ; cấp Tỉnh

STT	Tên TTHC	Cách thức thực hiện/ Địa điểm	Cơ quan tiếp nhận	Cơ quan thực hiện	Cơ quan có thẩm quyền quyết định	Thời hạn giải quyết	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	TTHC liên thông
	Mã TTHC								
								tướng Chính phủ về việc gửi, nhận văn bản điện tử giữa các cơ quan trong hệ thống hành chính nhà nước.	
2	Khoanh định, phê duyệt, điều chỉnh khu vực cấm hoạt động khoáng sản, khu vực tạm thời cấm hoạt động khoáng sản	- Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính - Trục tuyến qua trực liên thông văn bản	Sở Nông nghiệp và Môi trường	- Sở Nông nghiệp và Môi trường; - Các Bộ: Quốc phòng, Công an, Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Dân tộc và Tôn giáo, Nông nghiệp và Môi trường, Xây dựng, Công Thương, Tài chính	Ủy ban nhân dân cấp tỉnh	- Thời gian hoàn thiện và trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh phê duyệt, phê duyệt điều chỉnh: 30 ngày, nhận được hồ sơ lấy ý kiến về kết quả khoanh định, khoanh định điều chỉnh. - Thời gian phê duyệt, phê duyệt điều chỉnh: 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ trình phê duyệt của Sở Nông nghiệp và Môi trường.	Không quy định.	- Luật Địa chất và khoáng sản ngày 29/11/2024; - Nghị định số 193/2025/NĐ-CP ngày 02/7/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Địa chất và khoáng sản; - Nghị định số 136/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực nông nghiệp và môi trường.	Cấp Bộ; Cấp Tỉnh
3	Khoanh định, phê duyệt,	- Nộp hồ sơ	Sở Nông	Ủy ban nhân	Ủy ban	Không quy định	Không	- Luật Địa chất và	Cấp

STT	Tên TTHC	Cách thức thực hiện/ Địa điểm	Cơ quan tiếp nhận	Cơ quan thực hiện	Cơ quan có thẩm quyền quyết định	Thời hạn giải quyết	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	TTHC liên thông
	Mã TTHC								
	điều chỉnh khu vực không đấu giá quyền khai thác khoáng sản thuộc thẩm quyền cấp phép của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh	trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính - Trực tuyến qua trực liên thông văn bản	ngành và Môi trường	dân tỉnh; Sở Nông nghiệp và Môi trường	nhân dân tỉnh		quy định	khoáng sản số 54/2024/QH15 ngày 29/11/2024; - Nghị định số 193/2025/NĐ-CP ngày 02/7/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Địa chất và khoáng sản; - Nghị định số 136/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực nông nghiệp và môi trường.	Tỉnh
4	Thu hồi giấy phép thăm dò khoáng sản	- Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính - Trực tuyến qua trực liên thông văn	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Ủy ban nhân dân tỉnh	- Thời hạn kiểm tra hồ sơ và trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định việc thu hồi giấy phép thăm dò khoáng sản: 60 ngày kể	Không quy định	- Luật Địa chất và khoáng sản số 54/2024/QH15 ngày 29/11/2024; - Nghị định số 193/2025/NĐ-CP ngày 02/7/2025 của Chính phủ quy định chi tiết	Cấp Tỉnh

STT	Tên TTHC	Cách thức thực hiện/ Địa điểm	Cơ quan tiếp nhận	Cơ quan thực hiện	Cơ quan có thẩm quyền quyết định	Thời hạn giải quyết	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	TTHC liên thông
	Mã TTHC								
		bản				từ ngày tiếp nhận hồ sơ (không tính thời gian xem xét trả lời của cơ quan được lấy ý kiến); - Thời hạn xem xét việc thu hồi giấy phép thăm dò khoáng sản: 07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ trình thu hồi của Sở Nông nghiệp và Môi trường; - Thời hạn gửi quyết định thu hồi và thông báo bằng văn bản cho tổ chức, cá nhân: 05 ngày làm việc, kể từ ngày ban hành quyết định thu hồi giấy phép thăm dò khoáng sản.		một số điều và biện pháp thi hành Luật Địa chất và khoáng sản; - Nghị định số 136/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực Nông nghiệp và Môi trường; - Thông tư số 37/2025/TT-BNNMT ngày 02/7/2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường quy định mẫu báo cáo, tài liệu, giấy phép và quyết định trong hoạt động thăm dò khoáng sản.	

STT	Tên TTHC	Cách thức thực hiện/ Địa điểm	Cơ quan tiếp nhận	Cơ quan thực hiện	Cơ quan có thẩm quyền quyết định	Thời hạn giải quyết	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	TTHC liên thông
	Mã TTHC								
5	Thu hồi giấy phép khai thác khoáng sản	- Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính - Trực tuyến qua trực liên thông văn bản	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Ủy ban nhân dân tỉnh	- Thời hạn kiểm tra hồ sơ và trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định việc thu hồi giấy phép khai thác khoáng sản: 60 ngày kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ (không tính thời gian xem xét trả lời của cơ quan được lấy ý kiến); - Thời hạn xem xét việc thu hồi giấy phép khai thác khoáng sản: 07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ trình thu hồi của Sở Nông nghiệp và Môi trường; - Thời hạn gửi quyết định thu	Không quy định	- Luật Địa chất và khoáng sản số 54/2024/QH15 ngày 29/11/2024; - Nghị định số 193/2025/NĐ-CP ngày 02/7/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Địa chất và khoáng sản; - Nghị định số 136/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực Nông nghiệp và Môi trường; - Thông tư số 36/2025/TT-BNNMT ngày 02/7/2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường quy định về khai thác khoáng sản, khai thác tận thu	Cấp Tỉnh

STT	Tên TTHC	Cách thức thực hiện/ Địa điểm	Cơ quan tiếp nhận	Cơ quan thực hiện	Cơ quan có thẩm quyền quyết định	Thời hạn giải quyết	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	TTHC liên thông
	Mã TTHC								
						hồi và thông báo bằng văn bản cho tổ chức, cá nhân: 05 ngày làm việc, kể từ ngày ban hành quyết định thu hồi giấy phép khai thác khoáng sản.		khoáng sản và thu hồi khoáng sản.	
6	Thu hồi giấy phép khai thác tận thu khoáng sản	- Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính - Trục tuyến qua trực liên thông văn bản	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Ủy ban nhân dân tỉnh	- Thời hạn Sở Nông nghiệp và Môi trường kiểm tra hồ sơ và xác minh, làm rõ các nội dung liên quan: 35 ngày kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ; - Thời hạn trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp quyết định việc thu hồi giấy phép khai thác tận thu khoáng sản: 07 ngày làm việc kể	Không quy định	- Luật Địa chất và khoáng sản số 54/2024/QH15 ngày 29/11/2024; - Nghị định số 193/2025/NĐ-CP ngày 02/7/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Địa chất và khoáng sản; - Nghị định số 136/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định phân quyền, phân cấp trong	Cấp Tỉnh

STT	Tên TTHC	Cách thức thực hiện/ Địa điểm	Cơ quan tiếp nhận	Cơ quan thực hiện	Cơ quan có thẩm quyền quyết định	Thời hạn giải quyết	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	TTHC liên thông
	Mã TTHC								
						từ ngày hoàn thành việc kiểm tra hồ sơ và xác minh, làm rõ các nội dung liên quan; - Thời hạn quyết định việc thu hồi giấy phép khai thác tận thu khoáng sản: 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ trình phê duyệt của Sở Nông nghiệp và Môi trường; - Thời hạn gửi quyết định thu hồi và thông báo bằng văn bản cho tổ chức, cá nhân: 05 ngày làm việc, kể từ ngày ban hành quyết định thu hồi giấy phép khai thác tận thu		lĩnh vực Nông nghiệp và Môi trường; - Thông tư số 36/2025/TT-BNNMT ngày 02/7/2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường quy định về khai thác khoáng sản, khai thác tận thu khoáng sản và thu hồi khoáng sản.	

STT	Tên TTHC	Cách thức thực hiện/ Địa điểm	Cơ quan tiếp nhận	Cơ quan thực hiện	Cơ quan có thẩm quyền quyết định	Thời hạn giải quyết	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	TTHC liên thông
	Mã TTHC								
						khoáng sản			
7	Thu hồi giấy phép khai thác khoáng sản nhóm IV	- Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính - Trực tuyến qua trực liên thông văn bản	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Ủy ban nhân dân tỉnh	(1) Trường hợp giấy phép khai thác khoáng sản nhóm IV cấp không đúng thẩm quyền hoặc có nội dung trái quy định của pháp luật hoặc giấy phép khai thác khoáng sản nhóm IV cấp cho tổ chức quy định tại khoản 2 Điều 72 của Luật Địa chất và khoáng sản, sau 06 tháng kể từ ngày dự án, công trình sử dụng khoáng sản ghi trong giấy phép khai thác khoáng sản nhóm IV chấm dứt hoạt động hoặc bị thu hồi giấy chứng nhận đầu tư hoặc	Không quy định	- Luật Địa chất và khoáng sản số 54/2024/QH15 ngày 29/11/2024; - Nghị định số 193/2025/NĐ-CP ngày 02/7/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Địa chất và khoáng sản; - Nghị định số 136/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực Nông nghiệp và Môi trường; - Thông tư số 36/2025/TT-BNNMT ngày 02/7/2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường quy định về khai thác khoáng sản, khai thác tận thu	Cấp Tỉnh

STT	Tên TTHC	Cách thức thực hiện/ Địa điểm	Cơ quan tiếp nhận	Cơ quan thực hiện	Cơ quan có thẩm quyền quyết định	Thời hạn giải quyết	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	TTHC liên thông
	Mã TTHC								
						bị thu hồi giấy chứng nhận đăng ký đầu tư hoặc bị thu hồi giấy phép đầu tư hoặc hợp đồng dự án PPP bị chấm dứt theo quy định của pháp luật về đầu tư, đầu tư công, đầu tư theo phương thức đối tác công tư mà tổ chức được cấp giấy phép khai thác khoáng sản nhóm IV không nộp hồ sơ hợp lệ đề nghị điều chỉnh giấy phép theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 91 của Nghị định số 193/2025/NĐ-CP ngày 02/7/2025 cho cơ quan quản lý nhà nước có		khoáng sản và thu hồi khoáng sản.	

STT	Tên TTHC	Cách thức thực hiện/ Địa điểm	Cơ quan tiếp nhận	Cơ quan thực hiện	Cơ quan có thẩm quyền quyết định	Thời hạn giải quyết	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	TTHC liên thông
	Mã TTHC								
						thẩm quyền (quy định tại điểm a và d khoản 1 Điều 93 Nghị định số 193/2025/NĐ-CP ngày 02/7/2025 của Chính phủ): - Thời hạn kiểm tra hồ sơ và xác minh, làm rõ và trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định: 30 ngày, kể từ ngày phát hiện hoặc nhận được thông báo đối với các trường hợp nêu trên; - Thời hạn ban hành quyết định: 07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ trình thu hồi giấy phép khai thác khoáng sản nhóm IV của cơ quan			

STT	Tên TTHC	Cách thức thực hiện/ Địa điểm	Cơ quan tiếp nhận	Cơ quan thực hiện	Cơ quan có thẩm quyền quyết định	Thời hạn giải quyết	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	TTHC liên thông
	Mã TTHC								
						chuyên môn về địa chất, khoáng sản thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh; - Thời hạn thông báo công khai trên Cổng thông tin điện tử của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh và có văn bản thông báo cho tổ chức, cá nhân: 05 ngày làm việc, kể từ ngày ban hành quyết định thu hồi giấy phép khai thác khoáng sản nhóm IV. (2) Trường hợp khu vực được phép khai thác bị công bố là khu vực cấm hoạt động khoáng sản, khu vực tạm thời cấm hoạt động			

STT	Tên TTHC	Cách thức thực hiện/ Địa điểm	Cơ quan tiếp nhận	Cơ quan thực hiện	Cơ quan có thẩm quyền quyết định	Thời hạn giải quyết	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	TTHC liên thông
	Mã TTHC								
						khoáng sản hoặc khi cơ quan nhà nước có thẩm quyền quyết định thu hồi toàn bộ diện tích đất đã được cấp giấy phép khai thác khoáng sản nhóm IV để sử dụng vào mục đích khác theo quy định của pháp luật về đất đai và quy định khác của pháp luật có liên quan (quy định tại điểm b và điểm c khoản 1 Điều 93 Nghị định số 193/2025/NĐ-CP ngày 02/7/2025 của Chính phủ): - Thời hạn tổng hợp và trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh			

STT	Tên TTHC	Cách thức thực hiện/ Địa điểm	Cơ quan tiếp nhận	Cơ quan thực hiện	Cơ quan có thẩm quyền quyết định	Thời hạn giải quyết	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	TTHC liên thông
	Mã TTHC								
						<i>quyết định: 20 ngày</i>, kể từ ngày cơ quan có thẩm quyền công bố khu vực cấm hoạt động khoáng sản, khu vực tạm thời cấm hoạt động khoáng sản hoặc thu hồi toàn bộ diện tích đất hoạt động khoáng sản đối với trường hợp nêu trên; - <i>Thời hạn ban hành quyết định: 07 ngày làm việc</i>, kể từ ngày nhận được hồ sơ trình thu hồi giấy phép khai thác khoáng sản nhóm IV của cơ quan chuyên môn về địa chất, khoáng sản thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh;			

STT	Tên TTHC	Cách thức thực hiện/ Địa điểm	Cơ quan tiếp nhận	Cơ quan thực hiện	Cơ quan có thẩm quyền quyết định	Thời hạn giải quyết	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	TTHC liên thông
	Mã TTHC								
						- Thời hạn thông báo công khai trên Cổng thông tin điện tử của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh và có văn bản thông báo cho tổ chức, cá nhân: 05 ngày làm việc , kể từ ngày ban hành quyết định thu hồi giấy phép khai thác khoáng sản nhóm IV.			
8	Lập, phê duyệt, công khai kế hoạch đấu giá quyền khai thác khoáng sản	- Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính - Trực tuyến qua trực liên thông văn bản	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Ủy ban nhân dân tỉnh	- Thời hạn lập, phê duyệt kế hoạch đấu giá quyền khai thác khoáng sản: Không quy định; - Thời hạn công khai kế hoạch đấu giá quyền khai thác khoáng sản: Chậm nhất 15 ngày làm việc.	Không quy định.	- Luật Địa chất và khoáng sản số 54/2024/QH15 ngày 29/11/2024; - Nghị định số 193/2025/NĐ-CP ngày 02/7/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Địa chất và khoáng sản; - Nghị định số	Cấp Tỉnh

STT	Tên TTHC	Cách thức thực hiện/ Địa điểm	Cơ quan tiếp nhận	Cơ quan thực hiện	Cơ quan có thẩm quyền quyết định	Thời hạn giải quyết	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	TTHC liên thông
	Mã TTHC								
								136/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực nông nghiệp và môi trường.	
9	Xác định, phê duyệt chi phí đánh giá tiềm năng khoáng sản, chi phí thăm dò khoáng sản do nhà nước đầu tư	- Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính - Trục tuyến qua trực liên thông văn bản	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Ủy ban nhân dân tỉnh	Thực hiện đồng thời với quá trình tiếp nhận, thẩm định, phê duyệt hồ sơ cấp phép khai thác khoáng sản.	Không quy định	- Luật Địa chất và khoáng sản số 54/2024/QH15 ngày 29/11/2024; - Nghị định số 193/2025/NĐ-CP ngày 02/7/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Địa chất và khoáng sản; - Nghị định số 136/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực nông nghiệp và môi trường; - Thông tư số 38/2025/TT-BNNMT	Cấp Tỉnh

STT	Tên TTHC	Cách thức thực hiện/ Địa điểm	Cơ quan tiếp nhận	Cơ quan thực hiện	Cơ quan có thẩm quyền quyết định	Thời hạn giải quyết	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	TTHC liên thông
	Mã TTHC								
								ngày 02/7/2025 quy định về phương pháp xác định chi phí đánh giá tiềm năng khoáng sản, thăm dò khoáng sản phải hoàn trả; mẫu văn bản trong hồ sơ xác định, phê duyệt chi phí đánh giá tiềm năng khoáng sản, thăm dò khoáng sản phải hoàn trả; mẫu văn bản trong hồ sơ xác định, phê duyệt, quyết toán tiền cấp quyền khai thác khoáng sản; mẫu văn bản trong đấu giá quyền khai thác khoáng sản.	
10	Phê duyệt Phương án bảo vệ khoáng sản chưa khai thác trên địa bàn tỉnh	- Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính - Trực tuyến qua trực liên thông văn bản	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Ủy ban nhân dân tỉnh	Không quy định	Không quy định	- Luật Khoáng sản năm 2010. - Nghị định số 158/2016/NĐ-CP ngày 29/11/2016 của Chính phủ.	Cấp Tỉnh

STT	Tên TTHC	Cách thức thực hiện/ Địa điểm	Cơ quan tiếp nhận	Cơ quan thực hiện	Cơ quan có thẩm quyền quyết định	Thời hạn giải quyết	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	TTHC liên thông
	Mã TTHC								
Thủ tục hành chính nội bộ được ban hành tại Công văn 5990/VPCP-KSTT năm 2024 ngày 22/8/2024 của Văn phòng Chính phủ									
11	Lập dự toán chi ngân sách hỗ trợ đề nâng cấp, cải tạo các hạng mục công trình cho địa phương nơi có khoáng sản được khai thác	- Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính - Trực tuyến qua trực liên thông văn bản	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Ủy ban nhân dân tỉnh	Không quy định	Không quy định	- Luật Khoáng sản số 60/2010/QH12 ngày 17 tháng 11 năm 2010; - Khoản 5 Điều 1 Nghị định 10/2025/NĐ-CP, ngày 11/01/2025 của Chính phủ.	Cấp Tỉnh
II	LĨNH VỰC BẢO TỒN THIÊN NHIÊN VÀ ĐA DẠNG SINH HỌC (03 TTHC)								
Thủ tục hành chính nội bộ được công bố theo Quyết định số 2308/QĐ-BNNMT ngày 23/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường									
1	Thành lập khu bảo tồn đất ngập nước cấp quốc gia có toàn bộ diện tích thuộc địa bàn quản lý 5.003157	- Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính - Trực tuyến qua trực liên thông văn bản	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Ủy ban nhân dân tỉnh	Không quy định	Không quy định	- Điều 13 Nghị định số 66/2019/NĐ-CP ngày 29/7/2019 của Chính phủ; - Điều 45 Nghị định số 136/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ; - Phụ lục III Thông tư số 07/2020/TT-BNNMT ngày	Cấp Tỉnh

STT	Tên TTHC	Cách thức thực hiện/ Địa điểm	Cơ quan tiếp nhận	Cơ quan thực hiện	Cơ quan có thẩm quyền quyết định	Thời hạn giải quyết	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	TTHC liên thông
	Mã TTHC								
								31/8/2020 quy định chi tiết các nội dung tại điểm c khoản 1 Điều 31 Nghị định số 66/2019/NĐ-CP. - Thông tư số 11/2025 TT-BNNMT ngày 19/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường	
2	Công nhận di sản thiên nhiên cấp quốc gia có toàn bộ diện tích thuộc địa bàn quản lý 5.003158	- Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính - Trực tuyến qua trực liên thông văn bản	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Ủy ban nhân dân tỉnh	Không quy định	Không quy định	- Điều 20 Luật Bảo vệ môi trường; - Điều 19 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường; - Điều 13 Thông tư số 11/2025/ TT-BNNMT ngày 19/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường.	Cấp Tỉnh

STT	Tên TTHC	Cách thức thực hiện/ Địa điểm	Cơ quan tiếp nhận	Cơ quan thực hiện	Cơ quan có thẩm quyền quyết định	Thời hạn giải quyết	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	TTHC liên thông
	Mã TTHC								
3	Thu hồi Giấy phép tiếp cận nguồn gen 5.003159	- Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính - Trực tuyến qua trực liên thông văn bản	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Ủy ban nhân dân tỉnh	10 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ hợp lệ	Không quy định	- Điều 59 Luật Đa dạng sinh học năm 2008; - Điều 18 Nghị định số 59/2017/NĐ-CP ngày 12/5/2017 của Chính phủ; - Điều 46 Nghị định số 136/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ; - Khoản 5, Điều 3 hông tư số 11/2025/ TT-BNNMT ngày 19/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường.	Cấp Tỉnh
III	LĨNH VỰC THÚ Y, THỦY SẢN (01 TTHC)								
Thủ tục hành chính nội bộ được công bố theo Quyết định số 5252/QĐ-BNNMT ngày 12/12/2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường									
01	Quyết định việc hỗ trợ kinh phí, vật tư và nguồn lực phòng, chống dịch bệnh động vật trên cạn vượt quá khả năng của địa phương.	- Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính - Trực tuyến qua trực liên	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Ủy ban nhân dân tỉnh	Không quy định	Không quy định	- Luật số 79/2015/QH13 ngày 19/6/2015 của Quốc hội về Thú y; - Nghị định số 131/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ	Cấp Tỉnh

STT	Tên TTHC	Cách thức thực hiện/ Địa điểm	Cơ quan tiếp nhận	Cơ quan thực hiện	Cơ quan có thẩm quyền quyết định	Thời hạn giải quyết	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	TTHC liên thông
	Mã TTHC								
	5.000102	thông văn bản							
IV	LĨNH VỰC THÚ Y (06 TTHC)								
Thủ tục hành chính nội bộ được công bố theo Quyết định số 2303/QĐ-BNNMT ngày 23/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường									
01	Công bố dịch bệnh động vật trên cạn khi dịch bệnh động vật xảy ra trên địa bàn từ 02 đơn vị hành chính cấp xã trở lên 5.000104	- Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính - Trục tuyến qua trực liên thông văn bản	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Ủy ban nhân dân tỉnh	Không quy định	Không quy định	- Luật số 79/2015/QH13 ngày 19/6/2015 của Quốc hội về Thú y; - Nghị định số 131/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ	Cấp Tỉnh
02	Công bố hết dịch bệnh động vật trên cạn khi dịch bệnh động vật xảy ra trên địa bàn từ 02 đơn vị hành chính cấp xã trở lên 6.000220	- Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính - Trục tuyến qua trực liên thông văn bản	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Ủy ban nhân dân tỉnh	Không quy định	Không quy định	- Luật số 79/2015/QH13 ngày 19/6/2015 của Quốc hội về Thú y; - Thông tư số 07/2016/BNNPTNT ngày 31/5/2016 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn - Nghị định số 131/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ	Cấp Tỉnh

STT	Tên TTHC	Cách thức thực hiện/ Địa điểm	Cơ quan tiếp nhận	Cơ quan thực hiện	Cơ quan có thẩm quyền quyết định	Thời hạn giải quyết	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	TTHC liên thông
	Mã TTHC								
								phủ	
Thủ tục hành chính nội bộ được công bố theo Quyết định số 1343/QĐ-BNN-VP ngày 04/4/2023 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn									
03	Công bố dịch bệnh động vật thủy sản	- Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính - Trục tuyến qua trực liên thông văn bản	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Ủy ban nhân dân tỉnh	24 giờ, kể từ khi nhận được đề nghị công bố dịch bệnh động vật.	Không quy định	- Luật số 79/2015/QH13 ngày 19/6/2015 của Quốc hội về Thú y; - Thông tư số 04/2016/TT-BNNPTNT ngày 10/5/2016 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định về phòng, chống dịch bệnh động vật thủy sản.	Cấp Tỉnh
04	Công bố vùng dịch bệnh động vật trên cạn bị uy hiếp	- Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính - Trục tuyến qua trực liên thông văn bản	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Ủy ban nhân dân tỉnh	Không quy định	Không quy định	- Luật số 79/2015/QH13 ngày 19/6/2015 của Quốc hội về Thú y; - Thông tư số 04/2016/TT-BNNPTNT ngày 10/5/2016 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định về phòng, chống dịch bệnh động vật thủy	Cấp Tỉnh

[illegible]

STT	Tên TTHC	Cách thức thực hiện/ Địa điểm	Cơ quan tiếp nhận	Cơ quan thực hiện	Cơ quan có thẩm quyền quyết định	Thời hạn giải quyết	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	TTHC liên thông
	Mã TTHC								
Thủ tục hành chính nội bộ được công bố theo Quyết định số 2310/QĐ-BNNMT ngày 23/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường									
01	Quyết định thành lập khu bảo tồn biển cấp tỉnh 5.000136	- Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính - Trực tuyến qua trực liên thông văn bản	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Ủy ban nhân dân tỉnh	45 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ theo quy định	Không quy định	- Luật Thủy sản năm 2017; - Nghị định số 26/2019/NĐ-CP ngày 08/3/2019 của Chính phủ; - Nghị định số 37/2024/NĐ-CP ngày 04/4/2024 của Chính phủ; - Nghị định số 35/2025/NĐ-CP ngày 25/02/2025 của Chính phủ; - Nghị định số 136/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ; - Thông tư số 19/2018/TT-BNNPTNT ngày 15/11/2018 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; - Thông tư số	Cấp Tỉnh

STT	Tên TTHC	Cách thức thực hiện/ Địa điểm	Cơ quan tiếp nhận	Cơ quan thực hiện	Cơ quan có thẩm quyền quyết định	Thời hạn giải quyết	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	TTHC liên thông
	Mã TTHC								
								01/2022/TT-BNNPTNT ngày 18/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn. - Thông tư số 10/2025/TT-BNNMT ngày 19/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường	
02	Quyết định điều chỉnh ranh giới, diện tích khu bảo tồn biển cấp tỉnh 5.000137	- Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính - Trực tuyến qua trực liên thông văn bản	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Ủy ban nhân dân tỉnh	Không quy định	Không quy định	- Luật Thủy sản năm 2017; - Nghị định số 26/2019/NĐ-CP ngày 08/3/2019 của Chính phủ; - Nghị định số 37/2024/NĐ-CP ngày 04/4/2024 của Chính phủ; - Nghị định số 35/2025/NĐ-CP ngày 25/02/2025 của Chính phủ; - Nghị định số	Cấp Tỉnh

STT	Tên TTHC	Cách thức thực hiện/ Địa điểm	Cơ quan tiếp nhận	Cơ quan thực hiện	Cơ quan có thẩm quyền quyết định	Thời hạn giải quyết	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	TTHC liên thông
	Mã TTHC								
								136/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ; - Thông tư số 19/2018/TT-BNNPTNT ngày 15/11/2018 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; - Thông tư số 01/2022/TT-BNNPTNT ngày 18/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn. - Thông tư số 10/2025/TT-BNNMT ngày 19/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường	
Thủ tục hành chính nội bộ được công bố theo Quyết định số 1343/QĐ-BNN-VP ngày 04/4/2023 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn									
03	Phê duyệt, điều chỉnh kế hoạch quan trắc, cảnh báo	- Nộp hồ sơ trực tiếp	Sở Nông nghiệp	Sở Nông nghiệp	Ủy ban nhân	Không quy định	Không quy	- Luật số 79/2015/QH13 ngày 19/6/2015 của	Cấp

STT	Tên TTHC	Cách thức thực hiện/ Địa điểm	Cơ quan tiếp nhận	Cơ quan thực hiện	Cơ quan có thẩm quyền quyết định	Thời hạn giải quyết	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	TTHC liên thông
	Mã TTHC								
	môi trường nuôi trồng thủy sản của địa phương	hoặc qua dịch vụ bưu chính - Trực tuyến qua trực liên thông văn bản	và Môi trường	và Môi trường	dân tỉnh		định	Quốc hội về Thú y; - Thông tư số 04/2016/TT-BNNPTNT ngày 10/5/2016 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định về phòng, chống dịch bệnh động vật thủy sản.	Tỉnh
VI	LĨNH VỰC KINH TẾ HỢP TÁC VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN (02 TTHC)								
Thủ tục hành chính nội bộ được công bố theo Quyết định số 2229/QĐ-BNNMT ngày 23/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường									
01	Phê duyệt kế hoạch triển khai dự án phát triển ngành nghề nông thôn từ nguồn vốn ngân sách địa phương	- Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính - Trực tuyến qua trực liên thông văn bản	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Ủy ban nhân dân tỉnh	Không quy định	Không quy định	- Nghị định số 52/2018/NĐ-CP ngày 12/4/2018 của Chính phủ về phát triển ngành nghề nông thôn. - Khoản 4, khoản 5, Điều 39 Nghị định số 131/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 quy định phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Nông	Cấp Tỉnh

STT	Tên TTHC	Cách thức thực hiện/ Địa điểm	Cơ quan tiếp nhận	Cơ quan thực hiện	Cơ quan có thẩm quyền quyết định	Thời hạn giải quyết	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	TTHC liên thông
	Mã TTHC								
								ng nghiệp và Môi trường.	
Thủ tục hành chính nội bộ được ban hành tại Công văn 5990/VPCP-KSTT năm 2024 ngày 22/8/2024 của Văn phòng Chính phủ									
02	Thu hồi bằng công nhận nghề truyền thống, làng nghề, làng nghề truyền thống	- Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính - Trực tuyến qua trực liên thông văn bản	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Ủy ban nhân dân tỉnh	Không quy định	Không quy định	- Nghị định số 52/2018/NĐ-CP ngày 12/4/2018 của Chính phủ về Phát triển ngành nghề nông thôn.	Cấp Tỉnh
VII LĨNH VỰC TÀI NGUYÊN NƯỚC (19 TTHC)									
Thủ tục hành chính nội bộ được công bố theo Quyết định số 3961/QĐ-BTNMT ngày 09/12/2024 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường									
1	Lập danh mục các đập, hồ chứa trên sông, suối phải xây dựng quy chế phối hợp vận hành thuộc địa bàn 01 tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương	- Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính - Trực tuyến qua trực liên thông văn bản	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Ủy ban nhân dân tỉnh	Không quy định	Không quy định	- Luật Tài nguyên nước năm 2023; - Nghị định số 53/2024/NĐ-CP ngày 16/5/2024 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tài nguyên nước.	Cấp Tỉnh

STT	Tên TTHC	Cách thức thực hiện/ Địa điểm	Cơ quan tiếp nhận	Cơ quan thực hiện	Cơ quan có thẩm quyền quyết định	Thời hạn giải quyết	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	TTHC liên thông
	Mã TTHC								
2	Phê duyệt quy chế phối hợp vận hành giữa các đập, hồ chứa trên sông, suối thuộc địa bàn 01 tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương	- Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính - Trực tuyến qua trực liên thông văn bản	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Ủy ban nhân dân tỉnh	Không quy định	Không quy định	- Luật Tài nguyên nước năm 2023; - Nghị định số 53/2024/NĐ-CP ngày 16/5/2024 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tài nguyên nước.	Cấp Tỉnh
3	Phê duyệt, công bố dòng chảy tối thiểu trên sông, suối nội tỉnh	- Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính - Trực tuyến qua trực liên thông văn bản	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Ủy ban nhân dân tỉnh	Không quy định	Không quy định	- Luật Tài nguyên nước năm 2023; - Thông tư số 03/TT-BTNMT ngày 16/5/2024 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tài nguyên nước.	Cấp Tỉnh
4	Phê duyệt quy chế phối hợp vận hành giữa các đập, hồ chứa trên sông, suối thuộc phạm vi từ hai tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương trở lên	- Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính - Trực tuyến	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Ủy ban nhân dân tỉnh	Không quy định	Không quy định	- Luật Tài nguyên nước năm 2023; - Nghị định số 53/2024/NĐ-CP ngày 16/5/2024 của Chính phủ quy định chi tiết thi	Cấp Tỉnh

STT	Tên TTHC	Cách thức thực hiện/ Địa điểm	Cơ quan tiếp nhận	Cơ quan thực hiện	Cơ quan có thẩm quyền quyết định	Thời hạn giải quyết	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	TTHC liên thông
	Mã TTHC								
		qua trực liên thông văn bản						hành một số điều của Luật Tài nguyên nước.	
5	Phê duyệt vùng bảo hộ vệ sinh khu vực lấy nước sinh hoạt đối với công trình nằm trên địa bàn 01 tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương	- Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính - Trục tuyến qua trực liên thông văn bản	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Ủy ban nhân dân tỉnh	42 ngày (kể từ ngày nhận được giấy phép khai thác tài nguyên nước).	Không quy định	- Luật Tài nguyên nước năm 2023; - Thông tư số 03/TT-BTNMT ngày 16/5/2024 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tài nguyên nước.	Cấp Tỉnh
6	Phê duyệt, điều chỉnh chức năng nguồn nước mặt nội tỉnh	- Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính - Trục tuyến qua trực liên thông văn bản	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Ủy ban nhân dân tỉnh	Không quy định	Không quy định	- Luật Tài nguyên nước năm 2023; - Thông tư số 03/TT-BTNMT ngày 16/5/2024 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tài nguyên nước.	Cấp Tỉnh
7	Lập danh mục các đập, hồ chứa trên sông, suối phải	- Nộp hồ sơ trực tiếp	Sở Nông nghiệp	Sở Nông nghiệp	Ủy ban nhân	Không quy định	Không quy	- Luật Tài nguyên nước	Cấp

STT	Tên TTHC	Cách thức thực hiện/ Địa điểm	Cơ quan tiếp nhận	Cơ quan thực hiện	Cơ quan có thẩm quyền quyết định	Thời hạn giải quyết	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	TTHC liên thông
	Mã TTHC								
	xây dựng quy chế phối hợp vận hành thuộc phạm vi từ hai tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương trở lên	hoặc qua dịch vụ bưu chính - Trục tuyến qua trực liên thông văn bản	và Môi trường	và Môi trường	dân tỉnh		định	năm 2023; - Nghị định số 53/2024/NĐ-CP ngày 16/5/2024 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tài nguyên nước.	Tỉnh
8	Phê duyệt kế hoạch bảo vệ nước dưới đất	- Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính - Trục tuyến qua trực liên thông văn bản	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Ủy ban nhân dân tỉnh	Không quy định	Không quy định	- Luật Tài nguyên nước năm 2023; - Thông tư số 03/TT-BTNMT ngày 16/5/2024 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tài nguyên nước.	Cấp Tỉnh
9	Điều chỉnh Danh mục nguồn nước phải lập hành lang bảo vệ nguồn nước hoặc điều chỉnh phạm vi hành lang bảo vệ nguồn nước	- Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính - Trục tuyến qua trực liên thông văn bản	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Ủy ban nhân dân tỉnh	Không quy định	Không quy định	- Luật Tài nguyên nước năm 2023; - Nghị định số 53/2024/NĐ-CP ngày 16/5/2024 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tài nguyên nước.	Cấp Tỉnh

STT	Tên TTHC	Cách thức thực hiện/ Địa điểm	Cơ quan tiếp nhận	Cơ quan thực hiện	Cơ quan có thẩm quyền quyết định	Thời hạn giải quyết	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	TTHC liên thông
	Mã TTHC								
		bản							
10	Lập Danh mục nguồn nước phải lập hành lang bảo vệ nguồn nước	- Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính - Trục tuyến qua trực liên thông văn bản	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Ủy ban nhân dân tỉnh	Không quy định	Không quy định	- Luật Tài nguyên nước năm 2023; - Nghị định số 53/2024/NĐ-CP ngày 16/5/2024 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tài nguyên nước.	Cấp Tỉnh
Thủ tục hành chính nội bộ được công bố theo Quyết định số 2301/QĐ-BTNMT ngày 23/06/2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường									
11	Phê duyệt, điều chỉnh Danh mục vùng cấm, vùng hạn chế khai thác nước dưới đất 5.001641	- Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính - Trục tuyến qua trực liên thông văn bản	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Ủy ban nhân dân tỉnh	- Thời gian các cơ quan, tổ chức, cá nhân cho ý kiến: 30 ngày, kể từ ngày nhận được hồ sơ lấy ý kiến. - Thời gian Bộ Nông nghiệp và Môi trường cho ý kiến: không quá 30 ngày, kể từ ngày nhận được hồ sơ lấy ý kiến.	Không quy định	- Luật Tài nguyên nước năm 2023. - Nghị định số 53/2024/NĐ-CP ngày 16 tháng 5 năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tài nguyên nước. - Nghị định số 131/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ.	Cấp Tỉnh

STT	Tên TTHC	Cách thức thực hiện/ Địa điểm	Cơ quan tiếp nhận	Cơ quan thực hiện	Cơ quan có thẩm quyền quyết định	Thời hạn giải quyết	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	TTHC liên thông
	Mã TTHC								
12	Điều chỉnh dòng chảy tối thiểu trên sông, suối nội tỉnh	- Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính - Trục tuyến qua trực liên thông văn bản	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Ủy ban nhân dân tỉnh	Không quy định	Không quy định.	- Luật Tài nguyên nước năm 2023; - Thông tư số 03/TT-BTNMT ngày 16/5/2024 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tài nguyên nước.	Cấp Tỉnh
13	Điều chỉnh kế hoạch bảo vệ nước dưới đất	- Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính - Trục tuyến qua trực liên thông văn bản	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Ủy ban nhân dân tỉnh	Không quy định	Không quy định.	- Luật Tài nguyên nước năm 2023; - Thông tư số 03/2024/TT-BTNMT ngày 16/5/2023 của Bộ Tài nguyên và Môi trường - Thông tư số 14/2025/TT-BTNMT ngày 19 tháng 6 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường	Cấp Tỉnh

STT	Tên TTHC	Cách thức thực hiện/ Địa điểm	Cơ quan tiếp nhận	Cơ quan thực hiện	Cơ quan có thẩm quyền quyết định	Thời hạn giải quyết	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	TTHC liên thông
	Mã TTHC								
14	Lập danh mục hồ, ao, đầm, phá nội tỉnh không được san lấp	- Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính - Trực tuyến qua trực liên thông văn bản	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Ủy ban nhân dân tỉnh	Không quy định	Không quy định.	- Luật Tài nguyên nước năm 2023. - Nghị định số 53/2024/NĐ-CP ngày 16 tháng 5 năm 2024 của Chính phủ - Nghị định số 131/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ	Cấp Tỉnh
15	Điều chỉnh danh mục hồ, ao, đầm, phá nội tỉnh không được san lấp	- Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính - Trực tuyến qua trực liên thông văn bản	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Ủy ban nhân dân tỉnh	Không quy định	Không quy định.	- Luật Tài nguyên nước năm 2023. - Nghị định số 53/2024/NĐ-CP ngày 16 tháng 5 năm 2024 của Chính phủ - Nghị định số 131/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ	Cấp Tỉnh
Thủ tục hành chính nội bộ được ban hành tại Công văn 5990/VPCP-KSTT năm 2024 ngày 22/8/2024 của Văn phòng Chính phủ									
16	Xây dựng các chương trình nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ phục vụ	- Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Ủy ban nhân dân	Không quy định	Không quy	- Luật Tài nguyên nước năm 2023;	Cấp Tỉnh

STT	Tên TTHC	Cách thức thực hiện/ Địa điểm	Cơ quan tiếp nhận	Cơ quan thực hiện	Cơ quan có thẩm quyền quyết định	Thời hạn giải quyết	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	TTHC liên thông
	Mã TTHC								
	quản lý, bảo vệ, điều hòa, phân phối, phục hồi, phát triển, khai thác, sử dụng tài nguyên nước, phòng, chống và khắc phục tác hại do nước gây ra.	dịch vụ bưu chính - Trực tuyến qua trực liên thông văn bản	trường		dân tỉnh		định.	- Nghị định số 53/2024/NĐ-CP ngày 16 tháng 5 năm 2024 của Chính phủ - Thông tư số 03/2024/TT-BTNMT ngày 16 tháng 5 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường	
17	Lập kế hoạch khai thác, sử dụng tài nguyên nước phù hợp với kịch bản nguồn nước	- Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính - Trực tuyến qua trực liên thông văn bản	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Ủy ban nhân dân tỉnh	Không quy định	Không quy định.	- Luật Tài nguyên nước năm 2023; - Nghị định số 53/2024/NĐ-CP ngày 16/5/2024 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tài nguyên nước.	Cấp Tỉnh
18	Xây dựng kế hoạch, tổ chức thực hiện điều tra cơ bản tài nguyên nước trên địa bàn thuộc phạm vi quản lý	- Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính - Trực tuyến	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Ủy ban nhân dân tỉnh	Không quy định	Không quy định.	- Luật Tài nguyên nước năm 2023; - Nghị định số 53/2024/NĐ-CP ngày 16/5/2024 của Chính phủ quy định chi tiết thi	Cấp Tỉnh

STT	Tên TTHC	Cách thức thực hiện/ Địa điểm	Cơ quan tiếp nhận	Cơ quan thực hiện	Cơ quan có thẩm quyền quyết định	Thời hạn giải quyết	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	TTHC liên thông
	Mã TTHC								
		qua trực liên thông văn bản						hành một số điều của Luật Tài nguyên nước.	
19	Quyết định đưa ra khỏi danh mục vùng cấm, vùng hạn chế khai thác nước dưới đất khi nguồn nước dưới đất đã phục hồi	- Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính - Trực tuyến qua trực liên thông văn bản	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Ủy ban nhân dân tỉnh	Không quy định	Không quy định.	- Luật Tài nguyên nước năm 2023; - Nghị định số 53/2024/NĐ-CP ngày 16/5/2024 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tài nguyên nước.	Cấp Tỉnh
VIII	LĨNH VỰC MÔI TRƯỜNG (11 TTHC)								
Thủ tục hành chính nội bộ được ban hành tại Công văn 5990/VPCP-KSTT năm 2024 ngày 22/8/2024 của Văn phòng Chính phủ									
1	Phê duyệt kế hoạch hành động thực hiện kinh tế tuần hoàn cấp tỉnh.	- Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính - Trực tuyến qua trực liên	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Ủy ban nhân dân tỉnh	Không quy định	Không quy định.	- Luật Bảo vệ môi trường số 72/2020/QH14 ngày 17/11/2020. - Khoản 3 Điều 139 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi	Cấp Tỉnh

STT	Tên TTHC	Cách thức thực hiện/ Địa điểm	Cơ quan tiếp nhận	Cơ quan thực hiện	Cơ quan có thẩm quyền quyết định	Thời hạn giải quyết	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	TTHC liên thông
	Mã TTHC								
		thông văn bản						tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường - Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường	
2	Lộ trình thực hiện chuyển đổi loại hình sản xuất, kinh doanh, dịch vụ, đổi mới công nghệ, thực hiện các biện pháp bảo vệ môi trường khác đối với cơ sở, khu sản xuất, kinh doanh, dịch vụ đang hoạt động trong vùng bảo vệ nghiêm ngặt và vùng hạn chế phát thải đã được xác định trên địa bàn quản lý	- Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính - Trực tuyến qua trực liên thông văn bản	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Ủy ban nhân dân tỉnh	Không quy định	Không quy định.	- Luật Bảo vệ môi trường số 72/2020/QH14 ngày 17/11/2020. - Khoản 5 Điều 23 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.	Cấp Tỉnh
3	Ban hành quyết định về xác định vị trí, ranh giới của vùng bảo vệ nghiêm ngặt, vùng hạn chế phát thải trên địa bàn quản lý đã được xác định trong quy hoạch tỉnh trong kỳ quy hoạch.	- Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính - Trực tuyến qua trực liên thông văn bản	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Ủy ban nhân dân tỉnh	Không quy định	Không quy định.	- Luật Bảo vệ môi trường số 72/2020/QH14. - Khoản 3 Điều 23 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.	Cấp Tỉnh

STT	Tên TTHC	Cách thức thực hiện/ Địa điểm	Cơ quan tiếp nhận	Cơ quan thực hiện	Cơ quan có thẩm quyền quyết định	Thời hạn giải quyết	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	TTHC liên thông
	Mã TTHC								
		bản						trở lại.	
4	Xây dựng phương án xử lý, cải tạo và phục hồi môi trường đối với khu vực ô nhiễm môi trường đất do lịch sử để lại hoặc không xác định được tổ chức, cá nhân gây ô nhiễm trên địa bàn	- Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính - Trục tuyến qua trực liên thông văn bản	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Ủy ban nhân dân tỉnh	Không quy định	Không quy định.	- Luật Bảo vệ môi trường số 72/2020/QH14 ngày 17 tháng 11 năm 2020; - Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường; - Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.	Cấp Tỉnh
5	Phê duyệt Đề án chi trả dịch vụ hệ sinh thái tự nhiên cấp tỉnh	- Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính - Trục tuyến qua trực liên thông văn bản	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Ủy ban nhân dân tỉnh	Không quy định	Không quy định.	- Luật Bảo vệ môi trường số 72/2020/QH14 ngày 17 tháng 11 năm 2020; - Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;	Cấp Tỉnh

STT	Tên TTHC	Cách thức thực hiện/ Địa điểm	Cơ quan tiếp nhận	Cơ quan thực hiện	Cơ quan có thẩm quyền quyết định	Thời hạn giải quyết	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	TTHC liên thông
	Mã TTHC								
		bản							
6	Phê duyệt kế hoạch quản lý chất lượng môi trường không khí cấp tỉnh	- Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính - Trục tuyến qua trực liên thông văn bản	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Ủy ban nhân dân tỉnh	Không quy định	Không quy định.	- Luật Bảo vệ môi trường số 72/2020/QH14 ngày 17 tháng 11 năm 2020; - Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường; - Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.	Cấp Tỉnh
7	Phê duyệt Đề án chi trả dịch vụ hệ sinh thái tự nhiên cấp tỉnh	- Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính - Trục tuyến qua trực liên thông văn	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Ủy ban nhân dân tỉnh	Không quy định	Không quy định.	- Luật Bảo vệ môi trường số 72/2020/QH14 ngày 17 tháng 11 năm 2020; - Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;	Cấp Tỉnh

STT	Tên TTHC	Cách thức thực hiện/ Địa điểm	Cơ quan tiếp nhận	Cơ quan thực hiện	Cơ quan có thẩm quyền quyết định	Thời hạn giải quyết	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	TTHC liên thông
	Mã TTHC								
		bản							
8	Phê duyệt phương án bảo vệ môi trường cho làng nghề do UBND cấp xã trên địa bàn trình	- Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính - Trục tuyến qua trực liên thông văn bản	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Sở Nông nghiệp và Môi trường; Ủy ban nhân dân cấp xã	Ủy ban nhân dân tỉnh	Không quy định	Không quy định.	- Điểm a Khoản 4 Điều 56 Luật Bảo vệ môi trường số 72/2020/QH14 ngày 17/11/2020; - Khoản 3 Điều 25 Nghị định 131/2025/NĐ-CP, ngày 12/6/2025 của Chính phủ	Cấp Tỉnh; Cấp xã
9	Ban hành quyết định về xác định vị trí, ranh giới của vùng bảo vệ nghiêm ngặt, vùng hạn chế phát thải trên địa bàn quản lý đã được xác định trong quy hoạch tỉnh trong kỳ quy hoạch	- Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính - Trục tuyến qua trực liên thông văn bản	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Sở Nông nghiệp và Môi trường; Ủy ban nhân dân cấp xã	Ủy ban nhân dân tỉnh	Không quy định	Không quy định.	- Luật Bảo vệ môi trường số 72/2020/QH14; - Khoản 3 Điều 23 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.	Cấp Tỉnh
10	Phê duyệt kế hoạch chuyển đổi ngành nghề không khuyến khích phát triển tại làng nghề, di dời cơ sở, hộ gia đình sản xuất ra khỏi làng nghề.	- Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Sở Nông nghiệp và Môi trường; Ủy ban nhân dân cấp xã	Ủy ban nhân dân tỉnh	Không quy định	Không quy định.	- Điểm a Khoản 4 Điều 56 Luật Bảo vệ môi trường số 72/2020/QH14 ngày 17/11/2020; - Khoản 3 Điều 25 Nghị định 131/2025/NĐ-CP,	Cấp Tỉnh; Cấp xã

STT	Tên TTHC	Cách thức thực hiện/ Địa điểm	Cơ quan tiếp nhận	Cơ quan thực hiện	Cơ quan có thẩm quyền quyết định	Thời hạn giải quyết	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	TTHC liên thông
	Mã TTHC								
		- Trục tuyến qua trực liên thông văn bản						ngày 12/6/2025 của Chính phủ	
11	Trình ban hành và tổ chức thực hiện kế hoạch chuyển đổi, loại bỏ phương tiện giao thông sử dụng nhiên liệu hóa thạch, phương tiện giao thông gây ô nhiễm môi trường sau khi được ban hành	- Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính - Trục tuyến qua trực liên thông văn bản	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Ủy ban nhân dân tỉnh/Hội đồng nhân dân tỉnh	Không quy định	Không quy định.	- Luật Bảo vệ môi trường số 72/2020/QH14; - Khoản 3 Điều 75 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.	Cấp Tỉnh
IX	LĨNH VỰC ĐO ĐẠC, BẢN ĐỒ (02 TTHC)								
Thủ tục hành chính nội bộ được ban hành tại Công văn 5990/VPCP-KSTT năm 2024 ngày 22/8/2024 của Văn phòng Chính phủ									
01	Tiêu hủy thông tin, dữ liệu và sản phẩm đo đạc và bản đồ	- Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính - Trục tuyến qua trực liên thông văn bản	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Ủy ban nhân dân tỉnh	Không quy định	Không quy định.	- Nghị định số 27/2019/NĐ-CP ngày 13/3/2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Đo đạc và bản đồ; - Nghị định số 136/2021/NĐ-CP ngày 31/12/2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số	Cấp Tỉnh

STT	Tên TTHC	Cách thức thực hiện/ Địa điểm	Cơ quan tiếp nhận	Cơ quan thực hiện	Cơ quan có thẩm quyền quyết định	Thời hạn giải quyết	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	TTHC liên thông
	Mã TTHC								
								điều của Nghị định số 27/2019/NĐ-CP.	
02	Di dời, phá dỡ mốc đo đạc	- Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính - Trực tuyến qua trực liên thông văn bản	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Ủy ban nhân dân tỉnh	Không quy định	Không quy định.	- Luật Đo đạc và bản đồ số 27/2018/QH14 thông qua ngày 14/96/2018; - Nghị định số 27/2019/NĐ-CP ngày 13/3/2019 của Chính phủ; - Nghị định số 136/2021/NĐ-CP ngày 31/12/2021 của Chính phủ	Cấp Tỉnh
03	Lưu trữ thông tin, dữ liệu, sản phẩm đo đạc và bản đồ.	- Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính - Trực tuyến qua trực liên thông văn bản	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Ủy ban nhân dân tỉnh	Không quy định	Không quy định.	- Điều 18 Nghị định số 27/2019/NĐ-CP ngày 13/3/2019 của Chính phủ; - Nghị định số 136/2021/NĐ-CP ngày 31/12/2021 của Chính phủ	Cấp Tỉnh
X	LĨNH VỰC TỔNG HỢP (01 TTHC)								
Thủ tục hành chính nội bộ được ban hành tại Công văn 5990/VPCP-KSTT năm 2024 ngày 22/8/2024 của Văn phòng Chính phủ									
01	Phê duyệt kế hoạch điều tra,	- Nộp hồ sơ	Sở Nông	Sở Nông nghiệp	Ủy ban	Không quy định	Không	Nghị định số	Cấp

[illegible]

STT	Tên TTHC	Cách thức thực hiện/ Địa điểm	Cơ quan tiếp nhận	Cơ quan thực hiện	Cơ quan có thẩm quyền quyết định	Thời hạn giải quyết	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	TTHC liên thông
	Mã TTHC								
01	Thành lập khu rừng đặc dụng thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh	- Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính - Trực tuyến qua trực liên thông văn bản	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Ủy ban nhân dân tỉnh	80 ngày làm việc kể từ ngày gửi lấy ý kiến.	Không quy định.	- Luật số 16/2017/QH14 ngày 15/11/2017 của Quốc hội về Lâm nghiệp; - Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16/11/2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Lâm nghiệp.	Cấp Tỉnh
02	Thành lập khu rừng phòng hộ nằm trên địa bàn tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương	- Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính - Trực tuyến qua trực liên thông văn bản	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Ủy ban nhân dân tỉnh	80 ngày làm việc kể từ ngày gửi lấy ý kiến.	Không quy định.	- Luật số 16/2017/QH14 ngày 15/11/2017 của Quốc hội về Lâm nghiệp; - Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16/11/2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Lâm nghiệp.	Cấp Tỉnh
03	Quyết định đóng hoặc mở cửa rừng tự nhiên thuộc thẩm quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh	- Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính - Trực tuyến qua trực liên	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Ủy ban nhân dân tỉnh	Quyết định đóng hoặc mở cửa rừng: 10 ngày làm việc, kể từ ngày được Hội đồng nhân dân cùng cấp thông	Không quy định.	- Luật số 16/2017/QH14 ngày 15/11/2017 của Quốc hội về Lâm nghiệp; - Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16/11/2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Lâm	Cấp Tỉnh

STT	Tên TTHC	Cách thức thực hiện/ Địa điểm	Cơ quan tiếp nhận	Cơ quan thực hiện	Cơ quan có thẩm quyền quyết định	Thời hạn giải quyết	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	TTHC liên thông
	Mã TTHC								
		thông văn bản				qua đề án.		nghị.	
04	Phê duyệt kế hoạch giao rừng, cho thuê rừng	- Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính - Trực tuyến qua trực liên thông văn bản	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Sở Nông nghiệp và Môi trường; Ủy ban nhân dân cấp xã, phường	Ủy ban nhân dân tỉnh	- Ủy ban nhân dân cấp xã tổng hợp nhu cầu giao rừng, cho thuê rừng của địa phương: 20 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị đăng ký nhu cầu giao rừng, cho thuê rừng. - Thẩm định hồ sơ kế hoạch giao rừng, cho thuê rừng: 15 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Không quy định.	- Luật số 16/2017/QH14 ngày 15/11/2017 của Quốc hội về Lâm nghiệp; - Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16/11/2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Lâm nghiệp.	Cấp Tỉnh
XIII	LĨNH VỰC NÔNG THÔN MỚI (03 TTHC)								
Thủ tục hành chính nội bộ được ban hành tại Công văn 5990/VPCP-KSTT năm 2024 ngày 22/8/2024 của Văn phòng Chính phủ									
01	Quyết định công nhận kết quả đánh giá, cấp Giấy chứng	- Nộp hồ sơ	Sở Nông	Sở Nông nghiệp	Ủy ban	- Sau khi tiếp	Không	- Quyết định số	Cấp

STT	Tên TTHC	Cách thức thực hiện/ Địa điểm	Cơ quan tiếp nhận	Cơ quan thực hiện	Cơ quan có thẩm quyền quyết định	Thời hạn giải quyết	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	TTHC liên thông
	Mã TTHC								
	nhận sản phẩm đạt 4 sao.	trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính - Trực tuyến qua trực liên thông văn bản	ngành và Môi trường	và Môi trường	nhân dân tỉnh	nhận hồ sơ hoàn thiện theo ý kiến các thành viên tại Hội nghị đánh giá, phân hạng sản phẩm OCOP cấp tỉnh, trong thời hạn 15 ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ, UBND tỉnh sẽ ban hành Quyết định công nhận kết quả đánh giá, cấp Giấy chứng nhận sản phẩm đạt 4 sao. - Trường hợp kết quả đánh giá của Hội đồng cấp tỉnh đạt dưới 70 điểm (không đạt 4 sao) hoặc hồ sơ không hợp lệ, trong thời hạn 15 ngày làm việc kể từ ngày tổ chức Hội nghị OCOP cấp tỉnh,	quy định.	148/QĐ-TTg ngày 24 tháng 02 năm 2023 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Bộ tiêu chí và quy trình đánh giá, phân hạng sản phẩm Chương trình mỗi xã một sản phẩm (OCOP); - Quyết định 1489/QĐ-TTg năm 2025 về việc sửa đổi, bổ sung một số nội dung quyết định số 148/qđ-ttg ngày 24 tháng 02 năm 2023 của thủ tướng chính phủ về việc phê duyệt bộ tiêu chí và quy trình đánh giá, phân hạng sản phẩm chương trình mỗi xã một sản phẩm	Tỉnh

STT	Tên TTHC	Cách thức thực hiện/ Địa điểm	Cơ quan tiếp nhận	Cơ quan thực hiện	Cơ quan có thẩm quyền quyết định	Thời hạn giải quyết	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	TTHC liên thông
	Mã TTHC								
						Hội đồng cấp tỉnh gửi trả kết quả (bằng văn bản) và hồ sơ về UBND cấp huyện để xem xét, công nhận hoặc hoàn thiện hồ sơ đánh giá lại và phân hạng theo thẩm quyền được phân cấp theo quy định.			
02	Đề nghị đánh giá, phân hạng, công nhận sản phẩm OCOP cấp quốc gia.	- Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính - Trực tuyến qua trực liên thông văn bản	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Ủy ban nhân dân tỉnh	Sau khi tiếp nhận hồ sơ hoàn thiện theo ý kiến các thành viên tại Hội nghị đánh giá, phân hạng sản phẩm OCOP cấp tỉnh, trong thời hạn 15 ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ; Ủy ban nhân dân tỉnh sẽ ban hành Quyết định phê duyệt kết quả chấm điểm,	Không quy định.	- Quyết định số 148/QĐ-TTg ngày 24 tháng 02 năm 2023 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Bộ tiêu chí và quy trình đánh giá, phân hạng sản phẩm Chương trình mỗi xã một sản phẩm (OCOP); - Quyết định 1489/QĐ-TTg năm 2025 về việc sửa đổi, bổ sung một số nội dung quyết định số 148/qđ-ttg ngày 24	Cấp Tỉnh

STT	Tên TTHC	Cách thức thực hiện/ Địa điểm	Cơ quan tiếp nhận	Cơ quan thực hiện	Cơ quan có thẩm quyền quyết định	Thời hạn giải quyết	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	TTHC liên thông
	Mã TTHC								
						chuyên hồ sơ và sản phẩm mẫu của các sản phẩm có tiềm năng đạt 5 sao (từ 90 đến 100 điểm) đề nghị cấp trung ương đánh giá, công nhận sản phẩm OCOP quốc gia.		tháng 02 năm 2023 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt bộ tiêu chí và quy trình đánh giá, phân hạng sản phẩm chương trình mỗi xã một sản phẩm	
03	Quyết định công nhận kết quả đánh giá, cấp Giấy chứng nhận sản phẩm đạt 3 sao.	- Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính - Trực tuyến qua trực liên thông văn bản	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Ủy ban nhân dân tỉnh	Không quy định	Không quy định	- Quyết định số 148/QĐ-TTg ngày 24 tháng 02 năm 2023 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Bộ tiêu chí và quy trình đánh giá, phân hạng sản phẩm Chương trình mỗi xã một sản phẩm (OCOP); - Quyết định 1489/QĐ-TTg năm 2025 về việc sửa đổi, bổ sung một số nội dung quyết định số 148/qđ-ttg ngày 24 tháng 02 năm 2023 của	Cấp tỉnh

STT	Tên TTHC	Cách thức thực hiện/ Địa điểm	Cơ quan tiếp nhận	Cơ quan thực hiện	Cơ quan có thẩm quyền quyết định	Thời hạn giải quyết	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	TTHC liên thông
	Mã TTHC								
								thủ tướng chính phủ về việc phê duyệt bộ tiêu chí và quy trình đánh giá, phân hạng sản phẩm chương trình mỗi xã một sản phẩm	
XIV	LĨNH VỰC VIÊN CHỨC (20 TTHC)								
Thủ tục hành chính nội bộ được ban hành tại Công văn 5990/VPCP-KSTT năm 2024 ngày 22/8/2024 của Văn phòng Chính phủ									
01	Xét thăng hạng viên chức từ Kỹ thuật viên bảo vệ thực vật hạng IV lên Bảo vệ viên bảo vệ thực vật hạng III	- Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính - Trực tuyến qua trực liên thông văn bản	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Sở Nông nghiệp và Môi trường	- Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày hoàn thành việc thẩm định hồ sơ xét thăng hạng và xác định danh sách người trúng tuyển, Chủ tịch Hội đồng xét thăng hạng có văn bản báo cáo người đứng đầu cơ quan, đơn vị tổ chức xét thăng hạng phê duyệt kết quả kỳ xét thăng hạng và	Không quy định.	- Luật Viên chức số 58/2010/QH12 ngày 15/11/2010 của Quốc hội - Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức ngày 25 tháng 11 năm 2019 của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam. - Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ	-
02	Xét thăng hạng viên chức từ Bảo vệ viên bảo vệ thực vật hạng III lên Bảo vệ viên bảo vệ thực vật hạng II								
03	Xét thăng hạng viên chức từ Kỹ thuật viên giám định thuốc bảo vệ thực vật hạng IV lên Giám định viên thuốc bảo vệ thực vật hạng III								
04	Xét thăng hạng viên chức từ Giám định viên thuốc bảo vệ thực vật hạng III lên Giám								

STT	Tên TTHC	Cách thức thực hiện/ Địa điểm	Cơ quan tiếp nhận	Cơ quan thực hiện	Cơ quan có thẩm quyền quyết định	Thời hạn giải quyết	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	TTHC liên thông
	Mã TTHC								
	định viên thuốc bảo vệ thực vật hạng II					đanh sách viên chức trúng tuyển.		- Nghị định số 85/2023/NĐ-CP ngày 07/12/2023 của Chính phủ.	
05	Xét thăng hạng viên chức từ Kỹ thuật viên kiểm nghiệm cây trồng hạng IV lên Kiểm nghiệm viên cây trồng hạng III					- Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày có quyết định phê duyệt kết quả kỳ xét thăng hạng, Hội đồng xét thăng hạng có trách nhiệm thông báo bằng văn bản về kết quả xét thăng hạng và danh sách viên chức trúng tuyển tới cơ quan, đơn vị có viên chức dự xét thăng hạng; đồng thời thông báo công khai trên trang thông tin điện tử hoặc Cổng Thông tin điện tử của cơ quan, đơn vị, tổ chức xét thăng		- Thông tư số 92/2021/TT-BTC ngày 28/10/2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.	
06	Xét thăng hạng viên chức từ Kiểm nghiệm viên cây trồng hạng III lên Kiểm nghiệm viên cây trồng hạng II							- Thông tư liên tịch số 36/2015/TTLT-BNNPTNT-BNV ngày 20/10/2015 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và Bộ trưởng Bộ Nội vụ;	
07	Xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức từ Kỹ thuật viên chẩn đoán bệnh động vật hạng IV lên chẩn đoán bệnh động vật hạng III							- Thông tư số 07/2022/TT-BNNPTNT ngày 11/8/2022 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	
08	Xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức từ chẩn đoán bệnh động vật hạng III lên chẩn đoán bệnh động vật hạng II								
09	Xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức từ Kỹ thuật viên kiểm tra vệ sinh thú y hạng IV lên Kiểm tra viên vệ sinh thú y hạng III								

STT	Tên TTHC	Cách thức thực hiện/ Địa điểm	Cơ quan tiếp nhận	Cơ quan thực hiện	Cơ quan có thẩm quyền quyết định	Thời hạn giải quyết	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	TTHC liên thông
	Mã TTHC								
15	Xét thăng hạng viên chức từ Kỹ thuật viên kiểm nghiệm thủy sản hạng IV lên Kiểm nghiệm viên thủy sản hạng III								
16	Xét thăng hạng viên chức từ Kiểm nghiệm viên thủy sản hạng III lên Kiểm nghiệm viên thủy sản hạng II								
17	Xét thăng hạng viên chức từ Kỹ thuật viên khuyến nông hạng IV lên Khuyến nông viên hạng III								
18	Xét thăng hạng viên chức từ Khuyến nông viên hạng III lên Khuyến nông viên hạng II								
19	Xét thăng hạng viên chức từ Kỹ thuật viên quản lý bảo vệ rừng hạng IV lên Quản lý bảo vệ rừng viên hạng III								
20	Xét thăng hạng viên chức từ Quản lý bảo vệ rừng viên hạng III lên Quản lý bảo vệ rừng viên hạng II								
XV	LĨNH VỰC THỦY LỢI (06 TTHC)								

STT	Tên TTHC	Cách thức thực hiện/ Địa điểm	Cơ quan tiếp nhận	Cơ quan thực hiện	Cơ quan có thẩm quyền quyết định	Thời hạn giải quyết	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	TTHC liên thông
	Mã TTHC								
Thủ tục hành chính nội bộ được ban hành tại Công văn 5990/VPCP-KSTT năm 2024 ngày 22/8/2024 của Văn phòng Chính phủ									
01	Phê duyệt Đề án khai thác quỹ đất, mặt nước để tạo vốn phát triển kết cấu hạ tầng thủy lợi	- Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính - Trục tuyến qua trực liên thông văn bản	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Ủy ban nhân dân tỉnh	Không quy định	Không quy định	- Luật Quản lý, sử dụng tài sản công số 15/2017/QH14 ngày 21/6/2017; - Nghị định số 129/2017/NĐ-CP ngày 16/11/2017 của Chính phủ quy định việc quản lý, sử dụng và khai thác tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi.	Cấp tỉnh
02	Phê duyệt Đề án cho thuê quyền khai thác tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi	- Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính - Trục tuyến qua trực liên thông văn bản	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Ủy ban nhân dân tỉnh	60 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Không quy định	- Luật Quản lý, sử dụng tài sản công số 15/2017/QH14 ngày 21/6/2017; - Nghị định số 129/2017/NĐ-CP ngày 16/11/2017 của Chính phủ quy định việc quản lý, sử dụng và khai thác tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi.	Cấp tỉnh
03	Thu hồi tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi trong trường hợp tự nguyện trả lại tài sản	- Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu	Sở Nông nghiệp và Môi	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Ủy ban nhân dân tỉnh	30 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ hợp lệ	Không quy định	- Luật Quản lý, sử dụng tài sản công số 15/2017/QH14 ngày 21/6/2017;	Cấp tỉnh

STT	Tên TTHC	Cách thức thực hiện/ Địa điểm	Cơ quan tiếp nhận	Cơ quan thực hiện	Cơ quan có thẩm quyền quyết định	Thời hạn giải quyết	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	TTHC liên thông
	Mã TTHC								
		chính - Trực tuyến qua trực liên thông văn bản	trường					- Nghị định số 129/2017/NĐ-CP ngày 16/11/2017 của Chính phủ quy định việc quản lý, sử dụng và khai thác tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi.	
04	Xử lý tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi trong trường hợp bị mất, bị hủy hoại	- Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính - Trực tuyến qua trực liên thông văn bản	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Ủy ban nhân dân tỉnh	30 ngày kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ hợp lệ	Không quy định	- Luật Quản lý, sử dụng tài sản công số 15/2017/QH14 ngày 21/6/2017; - Nghị định số 129/2017/NĐ-CP ngày 16/11/2017 của Chính phủ quy định việc quản lý, sử dụng và khai thác tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi.	Cấp tỉnh
05	Thanh lý tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi	- Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính - Trực tuyến qua trực liên thông văn bản	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Ủy ban nhân dân tỉnh	30 ngày kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ hợp lệ	Không quy định	- Luật Quản lý, sử dụng tài sản công số 15/2017/QH14 ngày 21/6/2017; - Nghị định số 129/2017/NĐ-CP ngày 16/11/2017 của Chính phủ quy định việc quản lý, sử dụng và khai thác tài sản	Cấp tỉnh

STT	Tên TTHC	Cách thức thực hiện/ Địa điểm	Cơ quan tiếp nhận	Cơ quan thực hiện	Cơ quan có thẩm quyền quyết định	Thời hạn giải quyết	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	TTHC liên thông
	Mã TTHC								
		bản						kết cấu hạ tầng thủy lợi.	
06	Giao quản lý tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi thuộc địa phương quản lý không thuộc thẩm quyền của Thủ tướng Chính phủ	- Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính - Trực tuyến qua trực liên thông văn bản	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Ủy ban nhân dân tỉnh	30 ngày kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ hợp lệ	Không quy định	- Luật Quản lý, sử dụng tài sản công số 15/2017/QH14 ngày 21/6/2017; - Nghị định số 129/2017/NĐ-CP ngày 16/11/2017 của Chính phủ quy định việc quản lý, sử dụng và khai thác tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi.	Cấp tỉnh
XVI	LĨNH VỰC BIỂN VÀ HẢI ĐẢO (04 TTHC)								
Thủ tục hành chính nội bộ được ban hành tại Công văn 5990/VPCP-KSTT năm 2024 ngày 22/8/2024 của Văn phòng Chính phủ									
01	Lập, quản lý hồ sơ tài nguyên hải đảo	- Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính - Trực tuyến	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Ủy ban nhân dân tỉnh	Không quy định	Không quy định	- Khoản 3 Điều 40 Luật Tài nguyên, môi trường biển và hải đảo; - Thông tư số 18/2016/TT-BTNMT ngày 25/7/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và	Cấp tỉnh

STT	Tên TTHC	Cách thức thực hiện/ Địa điểm	Cơ quan tiếp nhận	Cơ quan thực hiện	Cơ quan có thẩm quyền quyết định	Thời hạn giải quyết	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	TTHC liên thông
	Mã TTHC								
		qua trực liên thông văn bản						Môi trường quy định chi tiết về hồ sơ tài nguyên hải đảo, hướng dẫn việc lập và quản lý hồ sơ tài nguyên hải đảo.	
02	Lập, điều chỉnh ranh giới hành lang bảo vệ bờ biển	- Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính - Trục tuyến qua trực liên thông văn bản	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Ủy ban nhân dân tỉnh	Không quy định	Không quy định	- Luật Tài nguyên, môi trường biển và hải đảo; - Điều 38, 39 Nghị định số 40/2016/NĐ-CP ngày 15/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số Điều của Luật Tài nguyên, môi trường biển và hải đảo; - Thông tư số 29/2016/TT-BTNMT ngày 12/10/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường	Cấp Bộ; Cấp tỉnh
03	Ban hành mức thu tiền sử dụng khu vực biển cụ thể đối với từng nhóm hoạt động sử dụng khu vực biển trên địa bàn tỉnh thuộc thẩm quyền giao khu vực biển của UBND cấp tỉnh	- Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính - Trục tuyến qua trực liên thông văn bản	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Ủy ban nhân dân tỉnh	Không quy định	Không quy định	- Khoản 2 Điều 34 Nghị định số 11/2021/NĐ-CP ngày 10/02/2021 của Chính phủ; - Thông tư 18/2021/TT-BTNMT, ngày 29/10/2021 của Bộ Tài nguyên và Môi trường;	

STT	Tên TTHC	Cách thức thực hiện/ Địa điểm	Cơ quan tiếp nhận	Cơ quan thực hiện	Cơ quan có thẩm quyền quyết định	Thời hạn giải quyết	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	TTHC liên thông
	Mã TTHC								
		bản						- Nghị định 65/2025/NĐ-CP ngày 12/3/2025 của Chính phủ	
04	Cung cấp dữ liệu tài nguyên môi trường biển và hải đảo để xây dựng CSDL của Bộ, ngành, địa phương	- Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính - Trực tuyến qua trực liên thông văn bản	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Không quy định	Không quy định	Thông tư số 20/2016/TT-BNTMT ngày 25/8/ 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về xây dựng, khai thác và sử dụng cơ sở dữ liệu tài nguyên, môi trường biển và hải đảo.	-

XVII | LĨNH VỰC TỔ CHỨC CÁN BỘ (12 TTHC)

Thủ tục hành chính nội bộ được ban hành tại Công văn 5990/VPCP-KSTT năm 2024 ngày 22/8/2024 của Văn phòng Chính phủ

01	Xét thăng hạng địa chính viên hạng III	- Nộp hồ sơ trực tiếp	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Sở Nông nghiệp và Môi trường	- Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày hoàn thành việc thẩm định hồ sơ xét thăng hạng và xác định danh sách người trúng	Không quy định	- Luật Viên chức;	-
02	Xét thăng hạng địa chính viên hạng II.	hoặc qua dịch vụ bưu chính					- Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức;	
03	Xét thăng hạng Điều tra viên tài nguyên môi trường hạng	- Trực tuyến					- Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày	

STT	Tên TTHC	Cách thức thực hiện/ Địa điểm	Cơ quan tiếp nhận	Cơ quan thực hiện	Cơ quan có thẩm quyền quyết định	Thời hạn giải quyết	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	TTHC liên thông
	Mã TTHC								
	III.	qua trực liên thông văn bản							
04	Xét thăng hạng Điều tra viên tài nguyên môi trường hạng II.					tuyển, Chủ tịch Hội đồng xét thăng hạng có văn bản báo cáo ngời đứng đầu cơ quan, đơn vị tổ chức xét thăng hạng phê duyệt kết quả kỳ xét thăng hạng và danh sách viên chức trúng tuyển.		25/9/2020 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức;	
05	Xét thăng hạng Dự báo viên khí tượng thủy văn hạng III.					ngời đứng đầu cơ quan, đơn vị tổ chức xét thăng hạng phê duyệt kết quả kỳ xét thăng hạng và danh sách viên chức trúng tuyển.		- Nghị định số 85/2023/NĐ-CP ngày 07/12/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 115/2020/NĐ-CP;	
06	Xét thăng hạng Dự báo viên khí tượng thủy văn hạng II.								
07	Xét thăng hạng Kiểm soát viên khí tượng thủy văn hạng III.								
08	Xét thăng hạng Kiểm soát viên khí tượng thủy văn hạng II.								
09	Xét thăng hạng Quan trắc viên tài nguyên môi trường hạng III.								
10	Xét thăng hạng Quan trắc viên tài nguyên môi trường hạng II.								
11	Xét thăng hạng Đo đạc bản đồ viên hạng III.								
12	Xét thăng hạng Đo đạc bản đồ viên hạng II.								

STT	Tên TTHC	Cách thức thực hiện/ Địa điểm	Cơ quan tiếp nhận	Cơ quan thực hiện	Cơ quan có thẩm quyền quyết định	Thời hạn giải quyết	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	TTHC liên thông
	Mã TTHC								
						dự xét thăng hạng; đồng thời thông báo công khai trên trang thông tin điện tử hoặc Cổng Thông tin điện tử của cơ quan, đơn vị, tổ chức xét thăng hạng. - Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được danh sách viên chức trúng tuyển trong kỳ xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp, người đứng đầu cơ quan có thẩm quyền hoặc người được phân cấp, ủy quyền phải thực hiện việc bổ nhiệm và xếp loại ở chức danh nghề nghiệp		ngày 28/6/2024 của Bộ Nội vụ quy định tiêu chuẩn, điều kiện xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức các chuyên ngành tài nguyên và môi trường.	

STT	Tên TTHC	Cách thức thực hiện/ Địa điểm	Cơ quan tiếp nhận	Cơ quan thực hiện	Cơ quan có thẩm quyền quyết định	Thời hạn giải quyết	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	TTHC liên thông
	Mã TTHC								
						mới đối với viên chức trúng tuyển theo quy định.			
TỔNG CỘNG: (từ I đến XVII): 104 TTHC									

II. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH NỘI BỘ CẤP XÃ (06 TTHC)

STT	Tên TTHC	Cách thức thực hiện Địa điểm	Cơ quan tiếp nhận	Cơ quan thực hiện	Cơ quan có thẩm quyền quyết định	Thời hạn giải quyết	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	TTHC liên thông
	Mã TTHC								
I	LĨNH VỰC LÂM NGHIỆP VÀ KIỂM LÂM (02 TTHC)								
Thủ tục hành chính nội bộ được công bố theo Quyết định số 2261/QĐ-BNNMT ngày 20/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường									
01	Công nhận kết quả đấu giá để cho thuê rừng đối với tổ chức 5.000976	- Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính - Trục tuyến qua trực liên thông văn bản	Ủy ban nhân dân cấp xã	Ủy ban nhân dân cấp xã	Ủy ban nhân dân cấp xã	53 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ hợp lệ	Không quy định	- Nghị định số 131/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ; - Nghị định số 151/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ; - Thông tư số 16/2025/TT-BNNMT ngày 19/6/2025 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường	Cấp xã

STT	Tên TTHC	Cách thức thực hiện Địa điểm	Cơ quan tiếp nhận	Cơ quan thực hiện	Cơ quan có thẩm quyền quyết định	Thời hạn giải quyết	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	TTHC liên thông
	Mã TTHC								
02	Công nhận kết quả đấu giá để cho thuê rừng đối với hộ gia đình, cá nhân 5.000980	- Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính - Trực tuyến qua trực liên thông văn bản	Ủy ban nhân dân cấp xã	Ủy ban nhân dân cấp xã	Ủy ban nhân dân cấp xã	53 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ hợp lệ	Không quy định	- Nghị định số 131/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ; - Nghị định số 151/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ; - Thông tư số 16/2025/TT-BNNMT ngày 19/6/2025 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường	Cấp xã
II LĨNH VỰC THÚ Y (03 TTHC)									
Thủ tục hành chính nội bộ được công bố theo Quyết định số 2313/QĐ-BNNMT ngày 23/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường									
01	Hỗ trợ người tham gia khắc phục dịch bệnh động vật 5.003156	- Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính - Trực tuyến qua trực liên thông văn bản	Ủy ban nhân dân cấp xã	Ủy ban nhân dân cấp xã	Ủy ban nhân dân cấp xã (Đối với người tham gia khắc phục dịch bệnh động vật không hưởng lương từ ngân sách nhà nước ¹)	Không quy định	Không quy định	Nghị định số 116/2025/NĐ-CP ngày 05/6/2025 của Chính phủ quy định về chính sách hỗ trợ khắc phục dịch bệnh động vật.	Cấp xã
Thủ tục hành chính nội bộ được công bố theo Quyết định số 2303/QĐ-BNNMT ngày 23/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường									

¹ Đối với người tham gia khắc phục dịch bệnh động vật hưởng lương từ ngân sách nhà nước: Cơ quan, đơn vị thực hiện phân công nhiệm vụ.

STT	Tên TTHC	Cách thức thực hiện Địa điểm	Cơ quan tiếp nhận	Cơ quan thực hiện	Cơ quan có thẩm quyền quyết định	Thời hạn giải quyết	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	TTHC liên thông
	Mã TTHC								
02	Công bố dịch bệnh động vật trên cạn khi có đủ điều kiện công bố dịch bệnh xảy ra trong phạm vi xã 5.003154	- Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính - Trục tuyến qua trực liên thông văn bản	Ủy ban nhân dân cấp xã	Ủy ban nhân dân cấp xã	Ủy ban nhân dân cấp xã	Không quy định	Không quy định	- Luật số 79/2015/QH13 ngày 19/6/2015 của Quốc hội về Thú y. - Nghị định số 131/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ	Cấp xã
03	Công bố hết dịch bệnh động vật trên cạn khi có đủ điều kiện công bố dịch bệnh xảy ra trong phạm vi xã 5.003155	- Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính - Trục tuyến qua trực liên thông văn bản	Ủy ban nhân dân cấp xã	Ủy ban nhân dân cấp xã	Ủy ban nhân dân cấp xã	Không quy định	Không quy định	- Luật số 79/2015/QH13 ngày 19/6/2015 của Quốc hội về Thú y. - Thông tư số 07/2016/TT-BNNPTNT ngày 31/5/2016 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn - Nghị định số 131/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ	Cấp xã
III LĨNH VỰC BIỂN VÀ HẢI ĐẢO (01 TTHC)									
Thủ tục hành chính nội bộ được ban hành tại Công văn 5990/VPCP-KSTT năm 2024 ngày 22/8/2024 của Văn phòng Chính phủ									
01	Xác định vị trí, ranh giới, diện tích khu vực biển đối với tròng hợp thuộc thẩm quyền	- Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính - Trục tuyến qua trực liên thông văn bản	Ủy ban nhân dân cấp xã	Ủy ban nhân dân cấp xã	Ủy ban nhân dân cấp xã	Không quy định	Không quy định	- Nghị định số 11/2021/NĐ-CP ngày 10/02/2021 của Chính phủ quy định việc giao các khu vực biển nhất định cho tổ chức, cá nhân khai thác, sử dụng tài nguyên biển. - Điểm b Khoản 2 Điều 3	Cấp xã

STT	Tên TTHC	Cách thức thực hiện Địa điểm	Cơ quan tiếp nhận	Cơ quan thực hiện	Cơ quan có thẩm quyền quyết định	Thời hạn giải quyết	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	TTHC liên thông
	Mã TTHC								
								Nghị định 65/2025/NĐ-CP ngày 12/3/2025 của Chính phủ	
TỔNG CỘNG: (I+II+III): 06 TTHC									

B. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH NỘI BỘ BỊ BÃI BỎ (12 TTHC)

STT	THỦ TỤC HÀNH CHÍNH	TÊN VĂN BẢN QUY ĐỊNH VIỆC BÃI BỎ TTHC NỘI BỘ	LĨNH VỰC	CƠ QUAN THỰC HIỆN
I	THỦ TỤC HÀNH CHÍNH NỘI BỘ CẤP TỈNH			
Thủ tục hành chính nội bộ được công bố theo Quyết định số 3771/QĐ-BNNMT ngày 16/9/2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường				
1	Khoanh định khu vực cấm hoạt động khoáng sản, khu vực tạm thời cấm hoạt động khoáng sản (6.002649)	- Điều 28 Luật Khoáng sản năm 2010; - Điều 23, 24 Nghị định số 158/2016/NĐ-CP ngày 29/11/2016 của Chính phủ.	Địa chất và khoáng sản	Ủy ban nhân dân cấp tỉnh
2	Khoanh định khu vực không đấu giá quyền khai thác khoáng sản thuộc thẩm quyền cấp phép của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh (6.002650)	- Điều 78 Luật Khoáng sản năm 2010; - Điều 22 Nghị định số 158/2016/NĐ-CP ngày 29/11/2016 của Chính phủ.	Địa chất và khoáng sản	Ủy ban nhân dân cấp tỉnh
3	Công bố dịch bệnh động vật trên cạn xảy ra từ 02 huyện trở lên trong phạm vi tỉnh	- Nghị định số 131/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ; - Nghị định số 136/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ;	Thú y	Ủy ban nhân dân cấp tỉnh

		- Thông tư số 09/2025/TT-BNNMT ngày 19/6/2025		
4	Công bố hết dịch bệnh động vật trên cạn xảy ra từ 02 huyện trở lên trong phạm vi tỉnh.	- Nghị định số 131/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ; - Nghị định số 136/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ; - Thông tư số 09/2025/TT-BNNMT ngày 19/6/2025	Thủ y	Ủy ban nhân dân cấp tỉnh
II	THỦ TỤC HÀNH CHÍNH NỘI BỘ CẤP HUYỆN (08 TTHC)			
Thủ tục hành chính nội bộ được công bố theo Quyết định số 2303/QĐ-BNNMT ngày 23/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường				
1	Quyết định việc hỗ trợ kinh phí, vật tư và nguồn lực phòng, chống dịch bệnh động vật trên cạn vượt quá khả năng của địa phương (cấp huyện) (5.000105)	Khoản 4 Điều 7 Nghị định số 131/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ	Thủ y	Ủy ban nhân dân cấp huyện
2	Lập danh mục các cụm công nghiệp không có hệ thống thu gom, thoát nước và xử lý nước thải tập trung trên địa bàn	Khoản 1 Điều 28 Nghị định số 131/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ	Môi trường	Ủy ban nhân dân cấp huyện
3	Trình tự, thủ tục lập, điều chỉnh, thẩm định, quyết định, phê duyệt kế hoạch sử dụng đất hằng năm cấp huyện	Nghị định số 151/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ	Đất đai	Ủy ban nhân dân cấp huyện
4	Trình tự, thủ tục lập, điều chỉnh, thẩm định, quyết định, phê duyệt quy hoạch sử dụng đất cấp huyện	Nghị định số 151/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ	Đất đai	Ủy ban nhân dân cấp huyện
5	Quyết định việc hỗ trợ kinh phí, vật tư và nguồn lực phòng, chống dịch bệnh động vật trên cạn v ượt quá khả năng của cấp xã.	Nghị định số 131/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ	Thủ y	Ủy ban nhân dân cấp huyện
6	Công bố dịch bệnh động vật trên cạn xảy ra trong phạm vi huyện.	- Nghị định số 131/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ;	Thủ y	Ủy ban nhân dân cấp huyện

		- Nghị định số 136/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ; - Thông tư số 09/2025/TT-BNNMT ngày 19/6/2025		
7	Công bố hết dịch bệnh động vật trên cạn xảy ra trong phạm vi huyện.	- Nghị định số 131/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ; - Nghị định số 136/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ; - Thông tư số 09/2025/TT-BNNMT ngày 19/6/2025	Thú y	Ủy ban nhân dân cấp huyện
8	Kế hoạch chuyển đổi cơ cấu cây trồng trên đất trồng lúa trên địa bàn huyện.	Điều 2, Quyết định 1667/QĐ-BNNMT ngày 26/5/2025 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường	Trồng trọt	Ủy ban nhân dân cấp huyện
Tổng cộng: (I+II): 12 TTHC				

